

# Ⅲ.外国人労働者、非正規雇用労働者の労働災害を防止するための「見える化」

## ・安全看板に英語・中国語・ベトナム語・タガログ語を表記



現場内で危険を伝えるようなサインや看板については、すべて多カ国語標記として対応しました。

当作業所は、建築主様がアメリカ人であることに始まり、サブコン事務所には中国人担当者、作業員ではベトナム、タイ、アフリカ、フィリピンなど多くの国籍の人が集まる作業所でした。

## ・作業所独自のポスターやカードを作成

**服装点検** 大きな声で指差し呼称してください！

Kiểm tra quần áo

- ・ヘルメットよいか？  
Mũ bảo hiểm có ổn không?
- ・あご紐よいか？  
Là dây đeo trên mũ bảo hiểm được chứ?
- ・服装よいか？  
Là quần áo của bạn OK?
- ・安全帯よいか？  
Là vành đai an toàn OK?
- ・足元よいか？  
Là giày OK?
- ・顔色よいか？  
Là màu của khuôn mặt OK?

今日も一日安全作業で頑張ろう！

Hãy làm tốt nhất của chúng tôi trong công việc an toàn tất cả các ngày hôm nay!

日本語(表)

【コロナ感染防止対策 強化中!!】  
作業所行動ルール

- ・作業所内だけでなく日常生活においても常にマスク着用を徹底してください
- ・うがい手洗いの徹底。手洗いは1回30秒以上かけて念入りに行ってください
- ・入退場時および作業中は手の消毒を徹底してください
- ・トイレ使用時は、毎回手洗い、消毒を徹底してください
- ・売店に入店する際は、毎回手の消毒を徹底してください
- ・喫煙所の使用は能力短時間で切り上げ、喫煙中の会話も厳禁とします
- ・飲食時などマスクを外す時の会話も厳禁とします

日本語(裏)

■37.5℃以上の方は入場できません。

■37.0℃以上、または、感染を疑う症状がある方も、原則入場不可とします。

→感染を疑う症状を患してから14日間かつ解熱後2日経過まで自宅待機となります。

ベトナム語(表)

[Tăng cường các biện pháp ngăn ngừa nhiễm trùng corona!]  
Quy tắc hành động hiện trường

- ・ Luôn đeo mặt nạ phòng độc ở mọi lúc mọi nơi và trong cuộc sống hàng ngày
- ・ Tẩy rửa miệng rửa tay
- ・ Rửa tay rửa tay bằng 30 giây trở lên và cẩn thận
- ・ Rửa tay rửa tay sát khuẩn trước khi vào và ra sau khi làm việc
- ・ Sau khi sử dụng nhà vệ sinh, hãy rửa tay và khử trùng mỗi lần
- ・ Rửa tay rửa tay sát khuẩn trước khi vào cửa hàng
- ・ Sử dụng nhà vệ sinh và hút thuốc trong thời gian ngắn nhất và không tạo giờ chờ chuyển trong khi hút thuốc
- ・ Nghiêm cấm nói chuyện mà không đeo mặt nạ khi ăn hoặc uống

ベトナム語(裏)

■ Những người trên 37.5 °C không thể vào.

■ Những người có nhiệt độ từ 37.0 độ C trở lên, hoặc có các triệu chứng nghi ngờ nhiễm trùng khác nhau, không được phép vào cơ sở.

→ Nếu nghi ngờ nhiễm trùng, sau khi có triệu chứng nghi ngờ nhiễm trùng và 2 ngày sau khi khởi sốt.

朝礼時の服装点検(ベトナム語ver.)

コロナ感染防止対策作業所行動ルール

上記のように、外国籍の多い当作業所では外国人労働者が働きやすい現場を目指し、服装点検や新規入場者書類、コロナ対策ルールに至るまで、色々な言語のポスターや資料を作成して現場運営をしておりました。